



TRACODI

Số: 90/2021/CV-TCD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022
Ho Chi Minh City, April 15th, 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Security Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

Tên tổ chức/ *Organization name:* Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải/ *Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* TCD

Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* 89 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM/
89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Tel:* (84 28) 38330314 - 38330315 - 38330316 Fax: (84 28) 38330317

Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Ông (Mr.) Bùi Thiện Phương Đông

Chức vụ/ *Position:* Người đại diện theo pháp luật kiêm Tổng Giám đốc/ *Legal representative and Chief Executive Officer*

Loại thông tin công bố : định kỳ 24h bất thường theo yêu cầu

Information disclosure type: Periodic 24 hours Irregular On demand

Nội dung thông tin công bố/ *Content of Information disclosure:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) công bố thông tin những nội dung sau/ *Transport and Industry Development Investment Joint Stock Company discloses:*

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022/ *The Minutes and Resolution of the Annual General Meeting 2022.*

- Quyết định số: 25/2022/QĐ-HĐQT-TCD ngày 14/04/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty/ *Decision No. 25/2022/QĐ-HĐQT-TCD of BOD on April 14th, 2022 promulgating the regulation on operation of the Board of Directors.*

- Quyết định số: 01/2022/QĐ-BKS-TCD ngày 14/04/2022 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty/ *Decision No. 1/2022/QĐ-BKS-TCD SB on April 14th, 2022 promulgating the regulation on operation of the Supervisory Board.*

- Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ 19 ngày 14/04/2022, chi tiết tại đường link: <https://www.tracodi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/dieu-le-quy-che> / *The Charter of the Company which was amended and supplemented as its 19th session. For more information please visit our website <https://www.tracodi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/dieu-le-quy-che>.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại website/ *This information published on the Company website at <http://www.tracodi.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Nơi nhận/ Recipients:

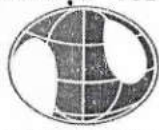
- Như trên/ As above;
- Lưu: P. HTKD/P.QHNĐT
Archive BSD, IRD.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
LEGAL REPRESENTATIVE**

**TỔNG GIÁM ĐỐC/
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**



Bùi Thiện Phương Đông



Số: 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TCD

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) được Hội đồng quản trị thông qua ngày 13/01/2022 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông ngày 29/04/2021 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 18);
- Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đệ trình trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu quyết số 01/2022/BB-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022, Biên bản kiểm phiếu bầu cử số 02/2022/BB-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022 và Biên bản họp số 03/2022/BB-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty TRACODI;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 01/2022/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 02/2022/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 03/2022/BCĐH-BKS-TCD ngày 24/03/2022 của Ban kiểm soát v/v báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,9827% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

- Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 04/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 05/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 06/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 07/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2022.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 08/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v báo cáo thù lao thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Người quản lý năm 2021 và phương án chi thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2022.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 9.** Thông qua Tờ trình số 09/2022/TTĐH-BKS-TCD ngày 24/03/2022 của Ban kiểm soát v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 10.** Thông qua Tờ trình số 10/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch, đầu tư với các bên liên quan, các bên không liên quan và cổ đông của Công ty trong năm 2022.
Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 11.** Thông qua Tờ trình số 11/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của Hội đồng quản trị v/v ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc vay vốn, phát hành trái phiếu, huy động vốn của Công ty trong năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 12/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v xin rút ngắn nhiệm kỳ 2018-2023 thành 2018-2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và thiết lập nhiệm kỳ mới 2022-2027.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 13. Thông qua Tờ trình số 13/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 14. Thông qua Tờ trình số 14/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 15. Thông qua Tờ trình số 15/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v thành lập Thường trực HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 và giao thẩm quyền cho Thường trực HĐQT.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 16. Tờ trình số 16/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9941% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 17. Thông qua Tờ trình số 17/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v chính sách thưởng cổ phiếu ESOP cho HĐQT, BKS và BDH căn cứ vào kết quả hoàn thành và vượt kế hoạch năm 2021 và phương án thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu ESOP năm 2022.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9827% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 18. Thông qua Tờ trình số 19/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 19. Tờ trình số 20/2022/TTĐH-BKS-TCD ngày 24/03/2022 của BKS v/v ban hành Quy chế hoạt động của BKS.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 20. Tờ trình số 21/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TRACODI (lần thứ 19), đính kèm Dự thảo Điều lệ Công ty TRACODI (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19).

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Điều 21. Căn cứ kết quả bầu cử, Đại hội đã thống nhất bầu các nhân sự có tên sau đây vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Hội đồng quản trị gồm 09 thành viên gồm (theo thứ tự tỷ lệ tán thành từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Ông Nguyễn Thanh Hùng	155,0649%
2	Bà Lê Thị Mai Loan	147,4919%
3	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến	96,7165%
4	Ông Bùi Thiện Phương Đông	96,1672%
5	Ông Bùi Thành Lâm	94,7086%
6	Ông Phạm Đăng Khoa	92,3748%
7	Ông Tomas Sven Jaehnig (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	73,4495%
8	Ông Tan Bo Quan, Andy (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	71,7671%
9	Ông Morishima Kenji (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	71,1031%

Điều 22. Căn cứ kết quả bầu cử, Đại hội đã thống nhất bầu các nhân sự có tên sau đây vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên gồm (theo thứ tự tỷ lệ tán thành từ cao xuống thấp):

STT	Họ và tên	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Ông Nguyễn Việt Cường	110,68%

2	Ông Nguyễn Đăng Hải	94,9036%
3	Bà Huỳnh Thị Thảo	94,0333%

Điều 23. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đã có phiên họp nhanh tại Đại hội, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị như sau:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Bà Bà Lê Thị Mai Loan - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Bùi Thành Lâm - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
4. Ông Bùi Thiện Phương Đông - Thành viên Hội đồng quản trị
5. Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Thành viên Hội đồng quản trị
6. Ông Phạm Đăng Khoa - Thành viên Hội đồng quản trị
7. Ông Tan Bo Quan, Andy - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
8. Ông Tomas Sven Jaehnig - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
9. Ông Morishima Kenji - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã bầu 06 thành viên sau đây vào Thường trực Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chủ tịch HĐQT phụ trách quản lý chung, phụ trách quan hệ đối ngoại, chiến lược phát triển, chiến lược nhân sự
2. Bà Lê Thị Mai Loan - Phó Chủ tịch HĐQT thứ 1 phụ trách kiểm soát ngân sách, nguồn vốn, hiệu quả đầu tư
3. Ông Bùi Thành Lâm - Phó Chủ tịch HĐQT thứ 2 phụ trách công tác quan hệ địa phương, quan hệ công chúng, quan hệ quốc tế
4. Ông Bùi Thiện Phương Đông - Thành viên HĐQT phụ trách điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh
5. Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền - Thành viên HĐQT phụ trách công tác xây dựng quy chế, chính sách, định mức chi phí
6. Ông Phạm Đăng Khoa - Thành viên HĐQT phụ trách công tác quan hệ địa phương

Điều 24. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 đã có phiên họp nhanh tại Đại hội, bầu Trưởng Ban kiểm soát như sau:

1. Ông Nguyễn Viết Cương - giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Đăng Hải - Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Huỳnh Thị Thảo - Thành viên Ban kiểm soát

Điều 25. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua và có hiệu lực kể từ sau khi kết thúc Đại hội và kèm theo các tài liệu sau:

- Các Báo cáo và Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty TRACODI;
- Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty TRACODI;
- Điều lệ Công ty TRACODI (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19);

Điều 26. Giao Hội đồng quản trị Công ty TRACODI chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua toàn văn với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- CBTT, website TRACODI;
- Lưu: HĐQT, P. HTKD.

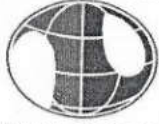
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Hồ Nam





BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 14 tháng 04 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) được tổ chức hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến, đăng nhập tại website tcd.bvote.vn.

Tại địa điểm điều hành Đại hội – Trụ sở Công ty cổ phần Bamboo Capital – Số 27C Quốc Hương, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 diễn ra với các nội dung chi tiết như sau:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Phần nghi thức khai mạc:

Ông Huỳnh Hào Hiệp – Giám đốc Trung tâm Xuất khẩu Lao động TRACODI, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.

Thành phần tham dự Đại hội trực tuyến gồm: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BDH), các cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải, các ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022- 2027, các đại biểu khách mời, các cơ quan báo chí, truyền thông.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Nguyễn Viết Cương – Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty là **174.418.304** cổ phần, tương ứng với **174.418.304** quyền biểu quyết (01 cổ phần/01 quyền biểu quyết).
- Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt ngày 14/03/2022 là **8.310** cổ đông, tương ứng với **174.418.304** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội lúc 8 giờ 30 phút hôm nay:

* Số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ tham dự, biểu quyết tại Đại hội là **114** cổ đông, tương ứng **139.684.821** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **80,0861%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

* Số cổ đông vắng mặt tại Đại hội là **8.196** cổ đông, tương ứng **34.733.483** cổ phần, chiếm **19,9139%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Công ty đã thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“ĐHĐCĐ”) theo Điều 140, 141, 142, 143 Luật Doanh nghiệp năm 2020, căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, ĐHĐCĐ của Công ty hội đủ điều kiện để tiến hành.

3. Bầu Ban Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

1. Danh sách Ban Chủ tọa bao gồm:
 - Ông Nguyễn Hồ Nam - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
 - Ông Nguyễn Thanh Hùng - Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT thứ 1 – Thành viên
 - Ông Bùi Thiện Phương Đông - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Thành viên
 - Ông Nguyễn Việt Cường - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên
 - Ông Nguyễn Văn Bắc - Giám đốc Tài chính - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa với tỷ lệ tán thành 100%.
2. Danh sách Ban thư ký đoàn bao gồm:
 - Ông Huỳnh Hào Hiệp - Trưởng ban
 - Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký với tỷ lệ tán thành 100%.
3. Danh sách Ban kiểm phiếu bao gồm:
 - Bà Nguyễn Việt Đoàn - Trưởng ban
 - Bà Lê Thị Kim Ngân - Thành viên
 - Bà Nguyễn Thị Kim Sáng - Thành viên
 - Bà Dương Minh Thi - Thành viên
 - Bà Nguyễn Thị Phương Triều - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành 100%.
4. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ tán thành 100%.
5. Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ tán thành 100%.
6. Ông Nguyễn Hồ Nam / Nguyễn Thanh Hùng - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội.

II. THÔNG QUA NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH:

Đại hội đã nghe các Báo cáo và Tờ trình của HĐQT và BKS với các nội dung sau

1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 (*Báo cáo số 01/2022/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Thân Thế Hanh – Phó Tổng Giám đốc Điều hành trình bày.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm (HĐQT) 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022 (*Báo cáo số 02/2022/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):

- Do Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT thứ 1 trình bày.
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2021 (*Báo cáo số 03/2022/BCĐH-BKS-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Nguyễn Viết Cương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày.
 4. Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán (*Tờ trình số 04/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Nguyễn Văn Bắc – Giám đốc Tài chính trình bày.
 5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (*Tờ trình số 05/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Nguyễn Văn Bắc – Giám đốc Tài chính trình bày.
 6. Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 (*Tờ trình số 06/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Nguyễn Văn Bắc – Giám đốc Tài chính trình bày.
 7. Tờ trình phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2022 (*Tờ trình số 07/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Bùi Thiện Phương Đông – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày.
 8. Tờ trình báo cáo thù lao thành viên HĐQT, BKS và tiền lương Người quản lý năm 2021 và phương án chi thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2022 (*Tờ trình số 08/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Nguyễn Văn Bắc – Giám đốc Tài chính trình bày.
 9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (*Tờ trình số 09/2022/TTĐH-BKS-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Nguyễn Viết Cương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày.
 10. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch, đầu tư với các bên liên quan và không liên quan của Công ty trong năm 2022 (*Tờ trình số 10/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Nguyễn Viết Đoàn – Kế toán trưởng trình bày.
 11. Tờ trình ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc vay vốn phát hành trái phiếu huy động vốn trong năm 2022 (*Tờ trình số 11/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Nguyễn Viết Đoàn – Kế toán trưởng trình bày.
 12. Tờ trình xin rút ngắn nhiệm kỳ 2018-2023 thành 2018-2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và thiết lập nhiệm kỳ mới 2022-2027 (*Tờ trình số 12/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):
Do Ông Bùi Thiện Phương Đông – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày.
 13. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 (*Tờ trình số 13/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm*):

Do Ông Bùi Thiện Phương Đông – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày.

14. Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 (Tờ trình số 14/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm):

Do Ông Nguyễn Viết Cương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

15. Tờ trình thành lập Thường trực HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 và giao thẩm quyền cho Thường trực HĐQT (Tờ trình số 15/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm):

Do Ông Bùi Thiện Phương Đông – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày.

16. Tờ trình phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 16/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm):

Do Bà Trần Thị Mỹ Bình – Trưởng phòng Quan hệ Nhà đầu tư trình bày.

17. Tờ trình chính sách thưởng cổ phiếu ESOP cho HĐQT, BKS và BDH căn cứ vào kết quả hoàn thành và vượt kế hoạch năm 2021 và phương án thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu ESOP năm 2022 (Tờ trình số 17/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm):

Do Bà Trần Thị Mỹ Bình – Trưởng phòng Quan hệ Nhà đầu tư trình bày.

18. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT (Tờ trình số 19/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm):

Do Ông Huỳnh Vinh Quang – Trưởng phòng Pháp chế trình bày.

19. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của BKS (Tờ trình số 20/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm):

Do Ông Nguyễn Viết Cương – Trưởng Ban kiểm soát trình bày.

20. Tờ trình sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TRACODI (lần thứ 19) (Tờ trình số 21/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 đính kèm):

Do Ông Huỳnh Vinh Quang – Trưởng phòng Pháp chế trình bày.

21. Một số nội dung khác bổ sung trong cuộc họp: (Không có).

III. PHẦN THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

Lúc 11 giờ 15 phút, Đại hội tiếp tục làm việc với phần hỏi đáp và thảo luận thông qua kết nối trực tuyến.

Ông Nguyễn Hồ Nam thay mặt Ban Chủ tọa điều hành thảo luận các Báo cáo và Tờ trình. Ban Chủ tọa tiếp thu các ý kiến và lần lượt giải đáp các câu hỏi của cổ đông.

Phần ý kiến/câu hỏi của cổ đông và phần giải đáp từ Ban Chủ tọa được ghi nhận tại Phụ lục Hỏi – Đáp đính kèm.

Tất cả các câu hỏi, các vấn đề thảo luận liên quan đến các nội dung chính nêu tại Đại hội đã được Ban Chủ tọa giải đáp một cách thấu đáo, cặn kẽ cho cổ đông tại Đại hội.

Do thời gian có hạn, các câu hỏi của quý Cổ đông gửi đến sau (có ghi rõ địa chỉ email) sẽ được Phòng Quan hệ Nhà đầu tư có thư trả lời cụ thể riêng đến quý Cổ đông.

IV. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG CẬP NHẬT TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐẾN THỜI ĐIỂM BIỂU QUYẾT:

- Ông Nguyễn Việt Cường, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật tình hình cổ đông tham dự Đại hội.

Tình hình cổ đông tham dự Đại hội đến 12 giờ 00 phút hôm nay:

- * Số cổ đông tham dự và ủy quyền hợp lệ tham dự, biểu quyết tại Đại hội là 191 cổ đông, tương ứng 142.072.990 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 81,4553% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- * Số cổ đông vắng mặt tại Đại hội là 8.119 cổ đông, tương ứng 32.345.314 cổ phần, chiếm 18,5447% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

V. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH:

Ông Nguyễn Việt Đoàn, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua 21 nội dung Báo cáo và Tờ trình như sau:

1. Báo cáo số 01/2022/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
2. Báo cáo số 02/2022/BCĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
3. Báo cáo số 03/2022/BCĐH-BKS-TCD ngày 23/04/2022 của Ban kiểm soát v/v Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9827% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
4. Tờ trình số 04/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
5. Tờ trình số 05/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
6. Tờ trình số 06/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
7. Tờ trình số 07/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2021:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
8. Tờ trình số 08/2022/TTĐH-HĐQT-TCD ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Báo cáo thù lao thành viên HĐQT, BKS, tiền lương Người quản lý năm 2021 và phương án chi thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2022:

- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
9. Tờ trình số 09/2022/TTĐH-BKS-TCĐ ngày 23/04/2022 của BKS v/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
10. Tờ trình số 10/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch, đầu tư với các bên liên quan và không liên quan của Công ty trong năm 2022:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
11. Tờ trình số 11/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc vay vốn phát hành trái phiếu huy động vốn của Công ty trong năm 2022:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
12. Tờ trình số 12/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
13. Tờ trình số 13/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
14. Tờ trình số 14/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
15. Tờ trình số 15/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Thành lập Thường trực HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 và giao thẩm quyền cho Thường trực HĐQT:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
16. Tờ trình số 16/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9941% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
17. Tờ trình số 17/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 23/04/2022 của HĐQT v/v Chính sách thưởng cổ phiếu ESOP cho HĐQT, BKS và BDH căn cứ vào kết quả hoàn thành và vượt kế hoạch năm 2021 và phương án thực hiện chính sách thưởng cổ phiếu ESOP năm 2022:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9827% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.
18. Tờ trình số 19/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT:
- Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

19. Tờ trình số 20/2022/TTĐH-BKS-TCĐ ngày 24/03/2022 của BKS v/v ban hành Quy chế hoạt động của BKS:

Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

20. Tờ trình số 21/2022/TTĐH-HĐQT-TCĐ ngày 24/03/2022 của HĐQT v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty TRACODI (lần thứ 19):

Tỷ lệ tán thành đạt 99,9969% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

Như vậy, Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung 21 Báo cáo và Tờ trình.

VI. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2022-2027:

Ông Nguyễn Việt Đoàn, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 (theo thứ tự bảng chữ cái) như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu tán thành (phiếu bầu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Ông Tan Bo Quan, Andy (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	101.848.101	71,7671%
2	Ông Bùi Thiện Phương Đông	136.475.390	96,1672%
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	220.059.880	155,0649%
4	Ông Tomas Sven Jaehnig (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	104.235.579	73,4495%
5	Ông Morishima Kenji (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	100.905.743	71,1031%
6	Ông Phạm Đăng Khoa	131.093.369	92,3748%
7	Ông Bùi Thành Lâm	134.405.455	94,7086%
8	Bà Lê Thị Mai Loan	209.312.594	147,4919%
9	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền	137.254.931	96,7165%

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử đã được thông qua, Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital, các quý vị có tên sau đây đã trúng cử là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 theo thứ tự xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu tán thành (phiếu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Ông Nguyễn Thanh Hùng	220.059.880	155,0649%
2	Bà Lê Thị Mai Loan	209.312.594	147,4919%
3	Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền	137.254.931	96,7165%
4	Ông Bùi Thiện Phương Đông	136.475.390	96,1672%

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu tán thành (phiếu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
5	Ông Bùi Thành Lâm	134.405.455	94,7086%
6	Ông Phạm Đăng Khoa	131.093.369	92,3748%
7	Ông Tomas Sven Jaehnig (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	104.235.579	73,4495%
8	Ông Tan Bo Quan, Andy (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	101.848.101	71,7671%
9	Ông Morishima Kenji (ứng viên Thành viên độc lập HĐQT)	100.905.743	71,1031%

VII. CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2022-2027:

Ông Nguyễn Việt Đoàn, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 (theo thứ tự bảng chữ cái) như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu tán thành (phiếu bầu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Ông Nguyễn Việt Cương	157.071.172	110,68%
2	Ông Nguyễn Đăng Hải	134.682.172	94,9036%
3	Bà Huỳnh Thị Thảo	133.447.078	94,0333%

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử đã được thông qua, Điều lệ Công ty cổ phần Bamboo Capital, các quý vị có tên sau đây đã trúng cử là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 theo thứ tự xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu tán thành (phiếu)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham gia biểu quyết (%)
1	Ông Nguyễn Việt Cương	157.071.172	110,68%
2	Ông Nguyễn Đăng Hải	134.682.172	94,9036%
3	Bà Huỳnh Thị Thảo	133.447.078	94,0333%

VIII. CÔNG BỐ CHỨC DANH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:

8.1 Hội đồng quản trị trúng cử nhiệm kỳ 2022-2027 đã họp phiên đầu tiên để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, kết quả như sau:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chủ tịch HĐQT

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| 2. Bà Lê Thị Mai Loan | - Phó Chủ tịch HĐQT thứ 1 |
| 3. Ông Bùi Thành Lâm | - Phó Chủ tịch HĐQT thứ 2 |
| 4. Ông Bùi Thiện Phương Đông | - Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Phạm Đăng Khoa | - Thành viên HĐQT |
| 7. Ông Tan Bo Quan, Andy | - Thành viên độc lập HĐQT |
| 8. Ông Tomas Sven Jaehnig | - Thành viên độc lập HĐQT |
| 9. Ông Morishima Kenji | - Thành viên độc lập HĐQT |

8.2 Hội đồng quản trị đã bầu 06 thành viên Hội đồng quản trị sau đây vào Thường trực Hội đồng quản trị và phân công như sau:

- | | |
|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Hùng | - Chủ tịch HĐQT phụ trách quản lý chung, phụ trách quan hệ đối ngoại, chiến lược phát triển, chiến lược nhân sự |
| 2. Bà Lê Thị Mai Loan | - Phó Chủ tịch HĐQT thứ 1 phụ trách kiểm soát ngân sách, nguồn vốn, hiệu quả đầu tư |
| 3. Ông Bùi Thành Lâm | - Phó Chủ tịch HĐQT thứ 2 phụ trách công tác quan hệ địa phương, quan hệ công chúng, quan hệ quốc tế |
| 4. Ông Bùi Thiện Phương Đông | - Thành viên HĐQT phụ trách điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 5. Bà Huỳnh Thị Kim Tuyền | - Thành viên HĐQT phụ trách công tác xây dựng quy chế, chính sách, định mức chi phí |
| 6. Ông Phạm Đăng Khoa | - Thành viên HĐQT phụ trách công tác quan hệ địa phương |

8.3 Ban kiểm soát trúng cử nhiệm kỳ 2020-2025 đã họp phiên đầu tiên để bầu Trưởng ban kiểm soát và phân công thành viên Ban kiểm soát, kết quả như sau:

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Việt Cường | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Nguyễn Đăng Hải | - Thành viên BKS |
| 3. Bà Huỳnh Thị Thảo | - Thành viên BKS |

IX. PHÁT BIỂU CHUYỂN GIAO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ:

- Ông Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đã phát biểu chân tình, cởi mở và trách nhiệm trong việc chuyển giao công tác quản trị của HĐQT cho các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027. Nếu nhiệm kỳ HĐQT trước đây tập trung mọi nỗ lực tập trung cho công tác tái cấu trúc, xây dựng nền tảng cốt lõi trong hoạt động sản xuất kinh doanh thì nhiệm kỳ HĐQT nhiệm kỳ tiếp theo đòi hỏi sự sáng tạo, quyết tâm lớn, cùng Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu lớn tiếp theo như các Báo cáo và Tờ trình đã nêu ra tại ĐHĐCĐ năm nay. Áp lực khó khăn càng lớn nhưng đạt được kỳ vọng sẽ là một điều đáng tự hào. TCD hiện đang có lợi thế thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Bamboo Capital và có thời gian hình thành

và phát triển vững chãi, đang may mắn có những nhân sự đủ bản lĩnh, quyết liệt để cùng đồng thành viên cùng TCD trong thời gian tới. Dù không còn là Chủ tịch HĐQT TCD, nhưng với cương vị là Chủ tịch Tập đoàn Bamboo Capital, ông Nguyễn Hồ Nam cam kết luôn đồng hành cùng TCD và quý cổ đông để kịp thời tư vấn và hỗ trợ để TCD thực hiện các hoài bão, tiếp tục đi đến tầm cao mới, tạo giá trị cho cổ đông và đóng góp phát triển đất nước.

- Ông Nguyễn Thanh Hùng - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 phát biểu đáp từ, cảm ơn thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển của TCD thời gian qua và hứa hẹn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

X. CẢM ƠN THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2018-2023 VÀ RA MẮT THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS NHIỆM KỲ 2022-2027:

- Ông Nguyễn Thế Tài - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bamboo Capital tặng hoa thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.
- Thành viên HĐQT, thành viên BKS trúng cử nhiệm kỳ 2022-2027 ra mắt ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Hồ Nam, Chủ tịch Tập đoàn Bamboo Capital chúc mừng và tặng hoa.

XI. KẾT LUẬN ĐẠI HỘI

- Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty do Ông Huỳnh Hào Hiệp đại diện Ban Thư ký trình bày.
- Sau khi nghe Ban Thư ký đọc, Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với tỷ lệ như sau:
 - *Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp thông qua.*
 - *Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp thông qua.*
- Ông Nguyễn Thanh Hùng – Thành viên Ban Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Ánh Tuyết

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Hồ Nam



PHỤ LỤC HỎI – ĐÁP (PHẦN THẢO LUẬN)

(Đính kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) số 03/2022/BB-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022)

1. Ý kiến thứ 1:

Công ty đã liên tục phát hành cổ phiếu trong 2 năm gần đây, vậy sau đợt phát hành năm 2022, Công ty có kế hoạch vốn điều lệ như thế nào và mục tiêu vốn hóa thị trường trong thời gian tới? Công ty có kế hoạch phát hành chiến lược cho nhà đầu tư nước ngoài hay không (nếu có tiêu chí để tìm nhà đầu tư như thế nào, giá phát hành tối thiểu ra sao để bảo đảm quyền lợi cho cổ đông hiện hữu)?

Trả lời:

TCD từ giai đoạn cổ phần hóa đến chính thức niêm yết đã có tăng trưởng rất mạnh mẽ và đáng khích lệ. Thời điểm TCD cổ phần hóa tư nhân hoàn toàn, vốn điều lệ TCD chỉ khoảng 100 tỷ đồng và doanh thu hoạt động chỉ vài chục tỷ đồng. TCD hoạt động kinh doanh lỗ các năm trước đó. Chỉ sau một năm kể từ ngày cổ phần hóa tư nhân, TCD dần hồi phục và hoạt động có lãi. Gần đây, sau 6 năm cổ phần hóa và niêm yết, TCD đã chuyển mình trở thành là một trong những doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực xây dựng bao gồm xây dựng hạ tầng và xây dựng dân dụng. Doanh số năm 2021 đạt trên 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận trên 330 tỷ đồng. Đây là một con số thể hiện sự tăng trưởng vượt bậc và chiến lược đúng đắn của TCD: Tái cấu trúc toàn bộ hoạt động và tập trung vào những ngành lõi là thế mạnh, đồng thời thừa hưởng sự phát triển của nền kinh tế nước nhà như chính sách xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng dân dụng và công nghiệp được phát triển mạnh mẽ. Mặt khác, TCD thuộc hệ sinh thái của Tập đoàn Bamboo Capital, TCD có những điều kiện và cơ hội để thử nghiệm giải pháp mới, thử nghiệm ý tưởng mới và triển khai khối lượng công việc khổng lồ trong các năm vừa qua.

Mảng thứ 1 là xây dựng công nghiệp và xây dựng dân dụng, trong hệ sinh thái của Tập đoàn Bamboo Capital, mảng hoạt động bất động sản thông qua Công ty cổ phần BCG Land, thời gian qua liên tục triển khai các dự án lớn từ loại hình nghỉ dưỡng, khu dân cư đến khu thương mại phức hợp và đang tiếp tục mở rộng thêm các khu công nghiệp. Như vậy, khối lượng xây dựng dân dụng trong 5 năm tới theo kế hoạch đồng bộ của Tập đoàn là rất lớn, dự kiến đạt trên 20.000 tỷ đồng. TCD trong những năm vừa qua đã xây dựng nền tảng vững chắc về nhân sự và công nghệ để triển khai các yêu cầu đặt ra của Tập đoàn, bên cạnh đó nhu cầu bất động sản của bên ngoài cũng rất lớn và đang làm việc với TCD để đặt vấn đề hợp tác với TCD là tổng hợp những thế mạnh sẵn có.

Mảng thứ 2 là xây dựng công nghiệp, tất cả quý cổ đông cũng biết trong hệ thống sinh thái của Tập đoàn, thông qua Công ty cổ phần BCG Energy (BCG Energy) là doanh nghiệp phát triển các dự án năng lượng tái tạo bao gồm dự án năng lượng mặt trời và năng lượng gió, có những đối tác lớn quốc tế như: Hanwha Energy là Tập đoàn đứng thứ 6 của Hàn Quốc về năng lượng tái tạo; Singapore Power là Tổng Công ty điện lực của Singapore; Sembcorp là đơn vị Singapore lớn nhất châu Á về khu công nghiệp, cảng biển và năng lượng. Như vậy, hoạt động năng lượng tái tạo của BCG Energy đã và đang có những bước chuyển mình phát triển

rất nhanh. Quy mô các nhà máy năng lượng tái tạo đang phát điện của BCG Energy hiện tại là một trong ba doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Với danh mục chuẩn bị triển khai trong vòng 2 đến 3 năm tới về điện gió và điện mặt trời thì BCG Energy cùng các đối tác chiến lược của mình dự kiến trong 2-3 năm tới sẽ triển khai khoảng 2 GW điện gió và điện mặt trời. Như vậy, khối lượng công việc cực kỳ lớn, tổng giá trị gần 25.000 tỷ đồng cho 3 năm tới. Áp lực cho TCD trong việc triển khai nhanh và thành công là rất lớn.

Mảng thứ 3 là xây dựng hạ tầng. Các năm tới đây, hạ tầng là một trong những lĩnh vực trọng điểm của Quốc gia không những kích thích kinh tế, hồi phục khủng hoảng sau Covid mà còn tạo ra nền tảng hạ tầng phát triển, thúc đẩy phát triển kinh tế Việt Nam. TCD là một đơn vị truyền thống về xây dựng hạ tầng lâu năm, có trên 30 năm kinh nghiệm cộng thêm sở hữu mỏ đá Antraco – một trong những công ty khai thác đá lớn nhất miền Tây Nam Bộ, là một trong những mỏ đá lớn nhất với chất lượng tốt nhất ở miền Tây Nam Bộ. Lợi thế của TCD trong việc tham gia triển khai xây lắp, đầu tư hạ tầng rất lớn. Như vậy, chúng ta có thể thấy khối lượng công việc của TCD trong 5 năm tới, cho nhiệm kỳ sắp tới của Hội đồng quản trị TCD là rất lớn. TCD phải chuẩn bị nguồn lực về nhân sự, năng lực triển khai, trình độ công nghệ để đáp ứng yêu cầu này cũng như bất kịp cơ hội này, nếu không cơ hội này sẽ mất đi. Đây cũng là cơ hội để TCD có bước chuyển mình lớn hơn nữa trong 5 năm tới để trở thành một trong những doanh nghiệp xây dựng hàng đầu tại Việt Nam.

Như vậy, bên cạnh các yếu tố tăng trưởng vừa trình bày thì nhu cầu vốn của TCD rất lớn để triển khai. Hội đồng quản trị đã xác định TCD bắt buộc liên tục tăng năng lực vốn trong năm 2022 để đón đầu bất kịp những cơ hội trong 5 năm sắp tới. Năm 2022, dự kiến tăng vốn lên gấp đôi cho TCD với hình thức phát hành như Tờ trình vừa nêu là phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 với giá phát hành là 10.000 đ/cổ phiếu, đây là giá ưu đãi cho cổ đông hiện hữu. Việc ưu đãi cho cổ đông hiện hữu là chính sách rất hợp tình và hợp lý vì cổ đông đã cùng đi với TCD từ những ngày đầu, từ lúc khó khăn cho đến lúc này TCD đã tăng trưởng tốt và đang đứng trước cơ hội tăng trưởng tốt hơn nên cổ đông hiện hữu thật sự xứng đáng được hưởng thành quả này nên chúng tôi quyết định tăng vốn theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu mà không phát hành cho cổ đông bên ngoài. Trong cơ cấu cổ đông hiện hữu của TCD thì cổ đông chiến lược của TCD là Tập đoàn Bamboo Capital (BCG) đang nắm giữ 51% cổ phần của TCD. BCG luôn cam kết trong ít nhất 10 năm nữa vẫn là cổ đông lớn và là đối tác để tạo ra động lực phát triển cho TCD cũng như TCD trở thành một đơn vị đã và đang là thành viên chiến lược để phát triển bất động sản, khu công nghiệp, năng lượng tái tạo. Như vậy, chúng ta sẽ duy trì một cổ đông chiến lược cho TCD là Tập đoàn Bamboo Capital với tỷ lệ nắm giữ 51%. Trong đợt tăng vốn này, BCG tiếp tục góp vốn vào TCD để đảm bảo tỷ lệ sở hữu, phần còn lại là các cổ đông khác, cổ đông bên ngoài, cổ đông hiện hữu cùng tham gia. Quy mô vốn năm 2022, nếu được ĐHĐCĐ thông qua và thực hiện thành công thì tổng vốn điều lệ của TCD là hơn 5.000 tỷ đồng và hoàn toàn làm bệ đỡ cho TCD có đủ năng lực tài chính để thực hiện các dự án và khối lượng công việc khổng lồ trong giai đoạn 5 năm tới.

Tất nhiên, khi tăng vốn chúng ta sẽ có áp lực rất lớn lên chỉ số thu nhập trên cổ phiếu (EPS) của TCD đang ở mức là khoảng 3.000 đồng/cổ phiếu thì việc tăng vốn như vậy EPS sẽ pha loãng giảm xuống, tuy nhiên việc tăng vốn nếu hoàn tất phát hành thành công sẽ rơi vào cuối Quý III/2022, như vậy xét EPS pha loãng

trên vốn bình quân tăng thì chúng tôi dự báo EPS cho năm 2022 cũng khoảng 2.000 đồng/cổ phiếu và tỷ lệ chia cổ tức đảm bảo khoảng 10% cho năm 2022. Với kế hoạch tăng trưởng mạnh mẽ cho 2023, TCD phấn đấu EPS sẽ quay về mức giá 3.000 đồng/cổ phiếu để tạo ra giá trị bền vững khi toàn bộ số vốn tăng của TCD đưa vào hoạt động kinh doanh hiệu quả.

2. Ý kiến thứ 2:

Mảng đầu tư công cho đến nay có thêm các dự án nào mới với giá trị là bao nhiêu sau gói thầu đường băng sân bay Phan Thiết? Việc tham gia vào mảng đầu tư hạ tầng, sớm nhất đến bao giờ có thể có dự án?

Trả lời:

TCD sẽ tập trung tham gia đấu thầu vào các dự án đầu tư công ở khu vực miền Đông và miền Tây Nam Bộ nơi TCD có lợi thế nhất định về nhân lực và nguyên liệu và địa bàn mà TCD thường xuyên triển khai hoạt động của mình, thông hiểu kết cấu, văn hóa, địa phương tạo ra lợi thế lớn cho TCD. Khối lượng công việc chắc tất cả cổ đông thông qua truyền thông đại chúng cũng biết, lượng vốn được phê duyệt cho các dự án hạ tầng cho miền Đông và Tây Nam Bộ là rất lớn và tin rằng với tiềm lực, năng lực của TCD, TCD hoàn toàn có thể tham gia vào phần lớn trong đó. Do các dự án phần lớn là đầu tư công nên thủ tục pháp lý vẫn đang đợi những yếu tố khách quan mà chúng tôi chưa thể chia sẻ được. Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh của TCD, chúng tôi xin phép riêng với mảng đầu tư hạ tầng, TCD sẽ báo cáo kết quả với ĐHQĐ khi thực hiện thành công. TCD hiện đã chuẩn bị nguồn lực để đáp ứng và triển khai các khối lượng công việc lớn.

3. Ý kiến thứ 3:

Mảng đá cho lợi nhuận biên tới 32% năm qua, vậy năm 2022 mảng này có những dự địa gì để phát triển mạnh hơn, có khả năng vượt kế hoạch mà Công ty đang đặt ra ko? nếu có mức tối đa có thể đạt là bao nhiêu?

Trả lời:

Tốc độ tăng trưởng của Antraco trong các năm qua nhà đầu tư có thể thấy tăng trưởng đều hàng năm từ 15 đến 20%. Riêng năm 2021 mặc dù khó khăn và bị ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid và mở phải ngưng trong thời gian giãn cách xã hội 2 tháng, nhưng Antraco vẫn hoàn thành đề ra. Như vậy, với sự phát triển của năm nay và những năm tiếp theo, như Ông Nguyễn Hồ Nam đã trình bày, việc đầu tư công với nguồn vốn giải ngân của Chính phủ hiện nay tập trung mạnh mẽ vào dự án hạ tầng giao thông, đặc biệt là các dự án khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và các tuyến cao tốc trục dọc và trục ngang với tổng mức đầu tư riêng 2 tuyến trục dọc Cần Thơ, Hậu Giang, Cà Mau và tuyến trục ngang là Châu Đốc, Hậu Giang, Sóc Trăng. Hai tuyến này có tổng mức đầu tư khoảng 80.000 tỷ đồng với tổng chiều dài 2 dự án này lên đến gần 300 km. Như vậy, với tiềm năng 2 dự án này được triển khai trong khu vực thì lợi thế của mỏ đá của Antraco trong vòng 5 đến 10 năm nữa để hoàn thành 2 dự án này rất là lớn. Chúng tôi tin rằng trong 2022 và những năm tiếp theo, tốc độ tăng trưởng kinh doanh cũng như doanh số của Antraco sẽ luôn duy trì tăng trưởng ổn định là 15% cụ thể trong

2022 vừa rồi, Antraco đã xây dựng kế hoạch là 600 tỷ đồng với lợi nhuận dự kiến là 48 tỷ đồng. Đó cũng là kế hoạch cũng tương đối khiêm tốn và tôi tin rằng với những dự án hạ tầng sẽ triển khai sắp tới sẽ tạo sức đột phá rất lớn cho mỏ đá Antraco là một trong những mỏ đá rất hiếm hoi tại đồng bằng sông Cửu Long có chất lượng đá đáp ứng được các tuyến đường cao tốc, những tuyến đường trọng điểm của quốc gia.

4. Ý kiến thứ 4:

Ban lãnh đạo vui lòng giải thích kỹ hơn về các khoản thu nhập từ Hợp đồng hợp tác đầu tư, các khoản này được ghi nhận thế nào và đến từ các dự án nào TCD đang triển khai?

Trả lời:

Những khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư, hợp tác kinh doanh theo qui định, chúng tôi ghi nhận các khoản lãi hợp tác đầu tư trên doanh thu tài chính. Trong năm, ngoài những hoạt động kinh doanh thi công, các dự án bất động sản thì chúng tôi có hợp tác đầu tư các dự án mà TCD làm tổng thầu thi công. Việc thực hiện các hợp đồng hợp tác đầu tư này diễn ra theo tiến độ và mang lại hiệu quả cho Công ty.

Là một đơn vị xây lắp ngoài chức năng tổng thầu thì khi chúng tôi làm tổng thầu và đặc biệt là các dự án được triển khai bởi Công ty cổ phần BCG Land (BCG Land) hoặc các đơn vị đối tác thành viên của BCG Land. Mặc dù BCG Land và TCD là đơn vị thành viên của Tập đoàn BCG nhưng hoạt động kinh doanh là độc lập với nhau. Về phía TCD là tổng thầu thi công, chúng tôi có lợi thế đảm bảo nắm được tiến độ và chất lượng dự án cũng như chúng tôi luôn yên tâm về chất lượng do chính chúng tôi triển khai. TCD mong muốn góp một ít vốn hợp tác đầu tư trực tiếp với chủ đầu tư vào dự án đó để nguồn thu được không những đến từ công tác xây lắp vốn dĩ margin rất thấp, dưới 5% trên khối lượng xây dựng thì việc hợp tác đầu tư vào các dự án bất động sản vừa thể hiện trách nhiệm, vừa được thừa hưởng lợi nhuận chia sẻ lớn. Về phía đơn vị phát triển dự án, chủ đầu tư - khi TCD hợp tác đầu tư một phần nhỏ vào dự án sẽ yên tâm đảm bảo TCD có trách nhiệm rất lớn với vốn và triển khai đúng chất lượng, đúng tiến độ, đó là hợp tác trên cơ sở cùng nhau thắng, Win-Win. Đó cũng là mô hình các đơn vị xây lắp hiện tại đang thực hiện trên thị trường. Trong thời gian vừa qua, TCD khi triển khai tổng thầu dự án như King Crown Infinity, các nhà đầu tư cũng đã biết là một dự án rất thành công mà chúng tôi đã hợp tác đầu tư vào; hay dự án Hội An D'or ở Hội An mà TCD ngoài việc là tổng thầu thì cũng hợp tác đầu tư vào chính dự án này.

5. Ý kiến thứ 5:

Ban lãnh đạo vui lòng công bố sơ bộ KQKD Q1/2022?

Trả lời:

Kết quả kinh doanh Quý I/2022 của TCD ước tính doanh thu hợp nhất là 560 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 105 tỷ đồng.

Trong Quý II/2022, bên cạnh dự kiến hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, TCD đang nỗ lực tăng cường năng lực tài chính của mình, cũng sẽ thoái vốn một số khoản đầu tư tài chính để thu hồi vốn cho hoạt động xây lắp với khối lượng không lớn sắp tới. Như vậy, Quý II/2022 cũng sẽ có những khoản lợi nhuận đột biến bên cạnh hoạt động lõi của TCD. Nhân cơ hội ĐHCĐ này, chúng tôi cũng muốn chia sẻ để cổ đông nắm được.

6. Ý kiến thứ 6:

Mức độ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty do xăng dầu tăng giá và với mức giá xăng dầu như dự báo thì Công ty có giải pháp gì để giảm thiểu tác động?

Trả lời:

Đối với TCD, tác động tăng giá xăng dầu không ảnh hưởng đáng kể, chúng tôi đang quản lý rất tốt. Lý do là các dự án mà TCD là tổng thầu hoặc các dự án có chủ đầu tư là Công ty cổ phần BCG Land hoặc chủ đầu tư mà BCG Land là một cổ đông hoặc Công ty liên kết thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Bamboo Capital. Vì vậy, công tác thấu hiểu, chia sẻ nhau được triển khai và truyền tải một cách hiệu quả. Thông thường, khi tổng thầu ký hợp đồng thầu với chủ đầu tư khi có biến động bất thường đầu vào với công ty xây dựng như xăng dầu tăng giá, nguyên vật liệu tăng giá thì hiệu quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng ngay lập tức do biên lợi nhuận đã mỏng, doanh nghiệp lại càng bị lỗ. Đó là khó khăn chung trong năm 2022 và 2023. Tuy nhiên, các công ty xây dựng rất khó để quản lý rủi ro này vì công ty xây dựng khi ký hợp đồng tổng thầu không thể ký điều khoản giá cả biến động theo điều kiện thị trường do thực hành chung của thị trường không cho phép. Riêng TCD, do dự án chủ đầu tư liên quan các đơn vị liên kết, đối tác chiến lược nên trong quá trình các biến động đầu vào thì chủ đầu tư rất linh hoạt trong việc điều chỉnh sản phẩm giá đầu ra. Như Quý vị gần đây có thể thấy các dự án bất động sản giá bán tăng cao hơn rất nhiều so với chi phí tăng đầu vào. Như vậy, các chủ đầu tư đang được hưởng lợi rất lớn nhưng thường không sẵn sàng chia sẻ lợi ích tăng thêm này để bù đắp cho các công ty xây dựng nhưng TCD được hưởng những ưu thế này như khi giá cả xăng dầu, chi phí đầu vào tăng một cách khách quan, không thể quản lý được như vậy thì TCD đàm phán với chủ đầu tư vì cùng liên quan trong hệ sinh thái có thể trao đổi để điều chỉnh bằng những phụ lục điều chỉnh giá hợp đồng để làm sao chia sẻ với TCD và đảm bảo mức sinh lợi của TCD. Đó là lý do vì sao trong thời gian khó khăn vừa qua mà TCD không bị ảnh hưởng. Như vậy, cũng giúp TCD vững tin triển khai tăng tốc, có những giải pháp trên công trường mang tính quyết định thời gian, không phải chờ đợi quy trình phê duyệt lâu dài ảnh hưởng đến giá cả của chủ đầu tư để giúp cho chất lượng sản phẩm cũng như tiến độ thi công không bị ảnh hưởng, từ đó tiết kiệm nhiều cho chủ đầu tư. Đặc thù hoạt động của TCD trong hệ sinh thái BCG là như vậy nên kết quả hoạt động kinh doanh của TCD đang duy trì rất ổn định trong 2022 và sẽ ổn định trong cả năm 2023.

7. Ý kiến thứ 7:

Cho biết doanh thu xây lắp còn dang dở năm 2021 mà công ty dự kiến sẽ ghi nhận 2022 là bao nhiêu? Biên lợi nhuận xây lắp bao nhiêu?

Trả lời:

Năm 2022, theo kế hoạch doanh thu mảng xây lắp là 3.700 tỷ đồng trong đó dự kiến ghi nhận doanh thu chủ đạo trong 3 mảng: Doanh thu của các dự án bất động sản chưa nghiệm thu trong năm 2021 và doanh thu các hợp đồng ký mới trong năm 2022 (dự kiến 2.070 tỷ đồng); Doanh thu ghi nhận từ dự án năng lượng tái tạo, trong đó dự án Solar Rooftop và Solar Farm (tổng doanh thu dự kiến 1.050 tỷ đồng); Doanh thu các dự án hạ tầng giao thông và công nghiệp. Trong năm 2022, TCD đặt chỉ tiêu lợi nhuận là 580 tỷ đồng. Tổng 3 mảng để ghi nhận doanh thu theo kế hoạch năm 2022 là 3.700 tỷ đồng. Trong đó biên lợi nhuận xây lắp đang đặt chỉ tiêu là từ 8%.

8. Ý kiến thứ 8:

Lợi nhuận sau thuế của năm 2021 là 335 tỷ đồng. Vậy kế hoạch cho năm 2022 dự kiến là hơn 500 tỷ đồng, vượt 51% so với năm trước. Công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh và quản lý rủi ro như thế nào để đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch này?

Trả lời:

Liên quan đến kế hoạch đặt ra cho năm 2022, tăng trưởng gần 1,5 lần, cơ sở chúng tôi đặt ra kế hoạch là giá trị các hợp đồng xây lắp như ông Bùi Thiện Phương Đông – Tổng Giám đốc vừa trình bày mà chúng tôi có thể thực hiện trong năm nay. Đó cũng là mảng cốt lõi có sự đóng góp phần lớn vào lợi nhuận của năm.

Như ông Nguyễn Hồ Nam đã chia sẻ, trong năm nay TCD sẽ có kế hoạch thoái vốn một số khoản đầu tư không thuộc ngành nghề cốt lõi, từ đó tăng cường năng lực tài chính. Cùng với việc thoái vốn những khoản đầu tư này, chúng tôi cũng kỳ vọng đóng góp một khoản nhỏ trong kế hoạch lợi nhuận năm nay.

Liên quan đến vấn đề làm sao quản lý rủi ro để hoàn thành được các kế hoạch trong năm, đối với định hướng của Hội đồng quản trị, chúng tôi cũng xác định rất rõ:

- (1) Công tác quản lý rủi ro được thực hiện thường xuyên, kiểm soát rất chặt các chi phí, cụ thể kiểm soát giá cả giao cho nhà thầu và những biến động giá nguyên vật liệu để từ đó có điều chỉnh kịp thời với chủ đầu tư; kiểm soát chặt chẽ chi phí trong công tác quản lý xây dựng. Bên cạnh đó công tác quản lý đội ngũ nhân sự, chúng tôi cũng tăng cường công tác kiểm tra giám sát đảm bảo tiến độ công trình hoàn thành đúng tiến độ. Chất lượng công trình luôn đặt yêu cầu cao phù hợp với yêu cầu của chủ đầu tư cũng như đảm bảo uy tín của tổng thầu.
- (2) Ngoài ra, chúng tôi chọn lọc hệ sinh thái, nhà thầu phụ có năng lực tốt trong triển khai, có đội ngũ nhân sự tốt, làm hệ sinh thái đồng hành xuyên suốt tất cả dự án.
- (3) Với việc có hệ sinh thái nhà thầu phụ thân quen sẽ giúp chúng tôi khi triển khai bất kỳ dự án nào chúng tôi cũng có thể đàm phán được giá thầu tốt nhất cũng như có những điều khoản thanh toán thuận lợi nhất. Chúng tôi đã có những sự gắn bó như vậy!

(4) Cuối cùng, chúng tôi có yếu tố quản lý tài chính là dòng tiền tất cả dự án cũng là vấn đề mà chúng tôi chú tâm trong việc quản lý để đảm bảo kiểm soát vấn đề rủi ro trong thanh khoản, thanh toán cũng như triển khai dự án đồng bộ liên quan đến tạm ứng, năng lực tài chính, kiểm soát chặt chẽ từ không chỉ nhà thầu phụ thi công mà cả nhà cung cấp với năng lực tài chính đảm bảo thì chúng tôi có thể đàm phán được những nhà cung cấp với những điều khoản thanh toán một cách tốt nhất, từ đó quản lý tốt việc cung cấp hàng cũng như tiến độ của nhà cung cấp giao hàng cho chúng tôi.

Đó là 4 yếu tố mà chúng tôi định hướng trong công tác quản trị rủi ro để có thể kiểm soát triển khai kế hoạch kinh doanh đạt được biên lợi nhuận tốt nhất, đáp ứng theo đúng chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cũng như việc ghi nhận doanh số đảm bảo kế hoạch đã đề ra tại ĐHĐCĐ ngày hôm nay.

Năm nay, TCD áp lực rất lớn về lợi nhuận vì để đảm bảo năng lực vốn để triển khai các công tác thi công đầu tư cho giai đoạn 5 năm tới của TCD. Khi tăng vốn áp lực lợi nhuận cho cổ đông cũng rất lớn. Năm nay, chúng tôi đặt chỉ tiêu lợi nhuận là 503 tỷ cho năm 2022 để đảm bảo mức cổ tức khoảng 10% cho cổ đông với số vốn mới. Hội đồng quản trị của TCD cũng như Ban điều hành có kế hoạch rất quyết tâm nhưng cũng rất tự tin để đạt kế hoạch này, xem đây là thử thách, động lực để TCD có thể chứng minh được năng lực của mình, tạo lòng tin cho cổ đông trong năm 2022. Đến năm 2023, mọi việc sẽ ổn định hơn khi dòng vốn đã hoàn toàn đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả dòng vốn giúp TCD có kết quả, thành quả tương xứng hơn. Như vậy, trong 2022, bên cạnh sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng xây lắp, Hội đồng quản trị của TCD cũng quyết định thoái vốn ở những khoản đầu tư không phải chiến lược để tập trung vốn vào hoạt động lõi của TCD để TCD trong 5 năm nữa trở thành một trong những doanh nghiệp xây dựng hàng đầu ở Việt Nam về năng lực tài chính, chất lượng triển khai, giải pháp xây dựng. Chúng tôi đặt ra kế hoạch 503 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế cho năm 2022, nội bộ quyết tâm hoàn thành vượt kế hoạch này. Đây là lời hứa của Hội đồng quản trị cũng như Ban điều hành của TCD sẽ vượt con số đề ra và khả năng phấn đấu tới mức tối đa có thể trong năm 2022.

9. Ý kiến thứ 9:

Trong thời gian gần đây, đã có những tin xấu ảnh hưởng tới thị trường chứng khoán và ngành bất động sản nói chung và TCD nói riêng, vậy Ban lãnh đạo Công ty có chia sẻ gì với cổ đông đang nắm giữ cổ phiếu TCD?

Trả lời:

Thật sự, đây cũng là một vấn đề rất khó để chia sẻ với Quý cổ đông. Đối với TCD, chúng tôi sẽ luôn luôn minh bạch thông tin, trao đổi thường xuyên với cổ đông của Công ty. Hàng quý, TCD có tổ chức Earning Call là những buổi gặp gỡ, nói chuyện, live stream trực tuyến với các cổ đông quan tâm, báo cáo tình hình hoạt động của TCD trong quý vừa qua, những thuận lợi đạt được, những khó khăn phải giải quyết và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh của quý sắp tới và cả năm. Qua đó, cổ đông nắm rõ nhất thông tin của TCD cả về thuận lợi và khó khăn để có những quyết sách, quyết định là nắm giữ dài hạn hay quyết định thoái vốn các khoản mục đầu tư của mình. Như vậy, chúng tôi rất công bằng và minh bạch với các cổ đông. Đó là những gì chúng tôi cam kết sẽ thực hiện. Về giá cổ phiếu sẽ có những điều kiện đi kèm, đặc biệt yếu tố điều kiện của thị trường. Tuy nhiên,

về tương lai dài hạn, TCD nói riêng và Tập đoàn Bamboo Capital nói chung rất tin tưởng vào tương lai tươi sáng của TCD. Trong 6 năm vừa qua, TCD đã đi một chặng đường đầy tự hào. Chúng tôi tin rằng trong 5 năm tới với nền tảng đã đạt được và có những cơ hội sẽ đạt được mốc son mới càng đáng tự hào hơn.

10. Ý kiến thứ 10:

Tốc độ pha loãng cổ phiếu quá nhanh làm mất quyền lợi của cổ đông nhỏ lẻ hay không? Công ty đánh giá như thế nào về vấn đề này?

Trả lời:

Như chúng tôi đã chia sẻ ở trên, kế hoạch tăng vốn năm nay là chúng ta phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 với giá bằng mệnh giá để ưu đãi cổ đông hiện hữu. Như vậy, các cổ đông hiện hữu sẽ không bị pha loãng.



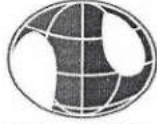
**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**



TRACODI

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG
NGHIỆP VÀ VẬN TẢI
(TRACODI)**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2022



TRACODI

Số: 25/2022/QĐ-HĐQT-TCD

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) được Đại hội đồng cổ đông ngày 14/04/2022 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19);
- Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quy định trước đây trái với Quyết định này.
- Điều 3.** Các Ông/Bà Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VP. HĐQT, P. HTKD.



NỘI DUNG

Chương I	3
QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	3
Chương II.....	3
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Chương III.....	8
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	11
Chương IV	11
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	11
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị	13
Chương V.....	14
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	14
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm.....	14
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan.....	15
Chương VI	15
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành	16
Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán	16
Chương VII.....	16
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	16
Điều 24. Hiệu lực thi hành.....	16



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI
(TRACODI)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2022/QĐ-HĐQT-TCD ngày 14/04/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định hoặc quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tối thiểu có 5 thành viên. Công ty có thể bổ sung thêm số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động nhưng số lượng nhiều nhất không quá 11 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
5. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:
 - a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
6. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không vượt quá 05 (năm) công ty;
 - d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này và Khoản 5 Điều 20 Điều lệ Công ty được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho

đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (Khi HĐQT thành lập Ủy ban kiểm toán), Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định

của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Khoản 4 Điều 12 của Điều lệ Công ty quy định: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội

đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp (các văn bản, tờ trình cần trình đại hội đồng cổ đông thông qua);
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập một số tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị về chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Theo yêu cầu của Kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình kinh doanh của Công ty.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp [nếu Điều lệ công ty không có quy định khác]. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 04 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI**



TRACODI

**QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI
(TRACODI)**

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2022



TRACODI

Số: 01/2022/QĐ-BKS-TCD

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải

BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (TRACODI) được Đại hội đồng cổ đông ngày 14/04/2022 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 19);
- Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ-TCD ngày 14/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quy định trước đây trái với Quyết định này.
- Điều 3.** Các Ông/Bà Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT;
- Lưu: BKS, P. HTKD.



NỘI DUNG

Chương I	3
QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	3
Chương II.....	3
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN).....	3
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	3
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	4
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	4
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát.....	5
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	6
Chương III.....	7
BAN KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	7
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	8
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	9
Chương IV	9
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	9
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	9
Chương V.....	10
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	10
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	10
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.....	10
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	11
Chương VI	11
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	11
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành.....	11
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	11
Chương VII.....	12
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	12
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	12

300
CỘ
CỔ
TƯ
ĐNG
V
1-7



TRACODI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ VẬN TẢI (TRACODI)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-BKS-TCD ngày 14/04/2022 của Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật (Điều 169, 170, 171, 173 của Luật Doanh Nghiệp và Điều 286, 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán), Điều lệ công ty (Điều 28 Điều lệ Công ty), nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát của Công ty không được ít hơn [03 thành viên] và nhiều hơn [05 thành viên], nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Bao gồm các quyền sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là chủ tọa cuộc họp, chỉ định người làm thư ký ghi biên bản cuộc họp;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
3. Chi tiết quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử của Công ty.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với

tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác;
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
- Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 Luật doanh nghiệp.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 157 Luật doanh nghiệp.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến, giám sát Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

- b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
 3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát, các tài liệu kèm theo phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo đánh giá về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Công nghiệp và Vận tải bao gồm [07 chương], [22 điều] và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Nguyễn Việt Cường

